

Số: 13 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 20/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP 24/02/2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 86/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2019.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019 và thay thế Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: CBTH, TH;
- Lưu: VT, KTGT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàng Trọng Thăng**



## QUY ĐỊNH

### VỀ QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND ngày 13 /8/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã) trên địa bàn tỉnh Thái Bình, gồm: Quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

## Chương II

### SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

#### Điều 3. Sử dụng đất dành cho đường bộ

1. Việc xây dựng một số công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải bảo đảm khai thác an toàn công trình đường bộ và chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Công trình phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng;
- b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

2. Dự án khu dân cư, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ và các công trình khác phải xây dựng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hệ thống đường gom nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ. Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống đường gom, không sử dụng đất dành cho đường bộ để làm công trình phụ trợ, đường đầu nối; trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đầu nối vào Quốc lộ thì phải thực hiện đúng vị trí điểm đầu nối trong quy hoạch đầu nối của Ủy ban nhân dân tỉnh đã thỏa thuận với Bộ Giao thông Vận tải.

3. Đối với các dự án thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm;

b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền được quy định cụ thể như sau: Sở Giao thông Vận tải có ý kiến thỏa thuận đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông Vận tải quản lý; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có ý kiến thỏa thuận đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, trừ các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý và các tuyến Quốc lộ.

#### **Điều 4. Sử dụng hệ thống đường địa phương vào các hoạt động văn hóa**

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng đường địa phương để tiến hành hoạt động văn hóa (thể thao, diễu hành, lễ hội) phải gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận cho phép sử dụng đường bộ vào các hoạt động văn hóa đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường tỉnh, đường đô thị được giao quản lý khai thác;

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường huyện do địa phương quản lý hoặc đối với hoạt động văn hóa diễn ra đồng thời trên cả đường huyện, đường đô thị được giao quản lý và đường xã trong địa bàn huyện, thành phố quản lý;

c) Ủy ban nhân dân xã chấp thuận đối với hoạt động văn hóa trên đường xã trong địa bàn quản lý.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, thống nhất bằng văn bản về phương án bảo đảm an toàn giao thông. Trường hợp cần hạn chế giao thông hoặc cấm đường thì cơ quan quản lý đường bộ phải ra thông báo

phương án phân luồng giao thông; cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng đường bộ hoạt động văn hóa phải thông báo và đăng tải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trước 05 ngày diễn ra hoạt động văn hóa.

3. Cơ quan, tổ chức chủ trì hoạt động văn hóa chịu trách nhiệm thu dọn các phương tiện, thiết bị và hoàn trả hiện trạng đường bộ khi kết thúc hoạt động văn hóa; chịu trách nhiệm về việc mất an toàn giao thông do không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong phương án đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền thống nhất.

### **Điều 5. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác**

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải chấp thuận xây dựng đối với công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu như sau:

- Xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến trên hệ thống đường tỉnh, đường đô thị được giao quản lý;

- Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu áp dụng đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh, đường đô thị được giao quản lý đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và Quy định này;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính quản lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 1, Điều này.

2. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa.

3. Đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.

4. Chủ công trình thiết yếu phải có cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và phải chịu hoàn toàn kinh phí liên quan đến việc di chuyển công trình (nếu có).

### **Điều 6. Xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 mét.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều này; nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác được quy định như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị được giao quản lý khai thác;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này.



## **Điều 7. Xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường địa phương được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo**

1. Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nấn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, Chủ đầu tư dự án phải:

a) Gửi thông báo đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu xây dựng các công trình thiết yếu được biết;

b) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo về cấp quyết định đầu tư để xem xét, quyết định;

c) Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ phải:

a) Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ;

b) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu có trách nhiệm chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do Chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

## **Điều 8. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ

(trừ các dự án do cơ quan chủ quản là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét giải quyết.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên hệ thống đường địa phương đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ cấp giấy phép thi công, bảo đảm an toàn giao thông.

3. Đối với công trình sửa chữa đường bộ sử dụng nguồn vốn bảo trì đường bộ hoặc vốn sự nghiệp giao thông do Sở Giao thông Vận tải thực hiện thì không phải cấp giấy phép thi công. Nhà thầu thi công có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình sửa chữa.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 9. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh**

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị;
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ;
- c) Đường chuyên dùng: Đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Theo quy hoạch phát triển giao thông các vị trí đầu nối vào đường tỉnh sẽ được quy hoạch theo đúng quy định tại Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải thông qua hệ thống các đường gom. Những vị trí đầu nối đường huyện, đường xã phù hợp với quy định thì giữ nguyên, những vị trí không phù hợp sẽ xóa bỏ chỉ đầu vào đường gom. Hiện tại hệ thống đường gom chưa được xây dựng tạm thời giữ nguyên các vị trí đầu nối đường huyện, đường xã, đường đô thị vào đường tỉnh; khi thực hiện cải tạo các điểm đầu nối của đường huyện, đường trực chính xã với đường tỉnh chủ đầu tư phải thống nhất phương án đầu nối với Sở Giao thông Vận tải;



Khi quy hoạch các dự án khu dân cư, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ mới không đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh mà phải thông qua đường gom, đường gom phải nằm ngoài phần đất dành cho đường bộ (ngoài hành lang giao thông) khoảng cách tối thiểu giữa các điểm đầu nối từ đường gom vào đường tỉnh đảm bảo khoảng cách đầu nối được quy định tại Điều 10 Quyết định này. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, chủ đầu tư phải thỏa thuận và phải được Sở Giao thông Vận tải chấp thuận bằng văn bản.

3. Đầu nối các Cửa hàng xăng dầu: Phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Điều 10 Quyết định này. Trường hợp có phát sinh bổ sung thêm không bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ đầu tư phải thỏa thuận và có văn bản chấp thuận của Sở Giao thông Vận tải về vị trí đặt Cửa hàng xăng dầu;

Thiết kế nút giao của Cửa hàng xăng dầu vào đường tỉnh phải có đường ra, đường vào, đảo giao thông phân luồng đường ra đường vào, rãnh thoát nước, bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn của tuyến đường đang khai thác trong phạm vi đầu nối.

4. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

5. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đang khai thác: Ủy ban nhân dân cấp huyện, căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương để lập quy hoạch các điểm đầu nối theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh**

1. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại điểm Khoản 1 Điều 9 Quyết định này nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại điểm Khoản 1 Điều 9 Quyết định này nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị:

a) Đối với tuyến đường tỉnh không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của tuyến đường tỉnh, cụ thể như sau: Đối với tuyến đường

cấp I, cấp II không nhỏ hơn 5.000 mét, đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

b) Đối với các tuyến đường tỉnh có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc đường tỉnh, cụ thể như sau: Đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 2.000 mét, đường cấp III trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

3. Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào đường tỉnh phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, đồng thời phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu, như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị: Theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Đối với đường có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên của đoạn đường tỉnh không nhỏ hơn 6.000 mét; đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến đường tỉnh không nhỏ hơn 12.000 mét;

c) Đối với trường hợp cửa hàng xăng dầu nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, giáp ranh với khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía được áp dụng như quy định đối với khu vực ngoài đô thị và được tính từ cửa hàng xăng dầu gần nhất trong khu vực nội thành, nội thị;

d) Đối với các đoạn tuyến đường tỉnh chạy dọc, liền kề với tuyến sông mương thủy lợi, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề được áp dụng như quy định đối với tuyến đường có dải phân cách giữa;

đ) Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đầu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đầu nối theo hướng ưu tiên điểm đầu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung.

4. Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt không thể xây dựng đường gom; các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng, các công trình đơn lẻ phục vụ phát triển kinh tế xã hội

của địa phương, khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được Sở Giao thông Vận tải thỏa thuận bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phạm vi xây dựng các công trình phải nằm ngoài hành lang an toàn giao thông đường bộ;

b) Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm về việc bảo đảm mặt bằng và cam kết xây dựng mở rộng thêm làn đường trên đường tỉnh, tổ chức giao thông phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí đầu nối, lắp đặt và duy trì hệ thống đèn chiếu sáng tại khu vực nút giao đảm bảo điều kiện về an toàn giao thông;

c) Đảm bảo các yếu tố hình học tại vị trí đầu nối, tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành; điểm đầu nối có thiết kế các nhánh tách, nhập làn; đồng thời bảo đảm các điều kiện về an toàn giao thông và không làm ảnh hưởng đến việc lưu thông của các phương tiện giao thông trên đường tỉnh.

### **Chương III**

## **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ THẨM ĐỊNH, THẨM TRA AN TOÀN GIAO THÔNG**

### **Điều 11. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Sở Giao thông Vận tải quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, vỉa hè trong đô thị và đường đô thị được giao quản lý; phối hợp với Sở Giao thông Vận tải thực hiện quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn xã. Chỉ đạo thôn, tổ dân phố quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng đối với đường trục thôn, trục nội đồng, đường nhánh thuộc thôn, tổ dân phố.

4. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu xây dựng công trình chịu trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường chuyên dùng.

## **Điều 12. Thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông**

1. Đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo:

- Giai đoạn thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ và bắt buộc phải thực hiện trước khi đưa công trình đường bộ xây dựng mới vào khai thác.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thẩm định an toàn giao thông đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, dự án đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện (bao gồm cả đường được đầu tư theo hình thức PPP và đường địa phương trên địa bàn tỉnh) trước khi đưa vào khai thác sử dụng;

- Chủ đầu tư, nhà đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm tra an toàn giao thông;

- Sở Giao thông Vận tải tổ chức thẩm định báo cáo thẩm tra an toàn giao thông của chủ đầu tư, nhà đầu tư đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, dự án đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện (bao gồm cả đường được đầu tư theo hình thức PPP và đường địa phương trên địa bàn tỉnh);

- Đối với đường chuyên dùng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đường chuyên dùng quyết định đầu tư dự án quyết định thẩm định an toàn giao thông, tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông.

2. Đối với công trình đường bộ đang khai thác:

- Giai đoạn thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thẩm định an toàn giao thông đối với các tuyến đường tỉnh; Sở Giao thông Vận tải chủ trì, tổ chức thẩm định an toàn giao thông;

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thẩm định an toàn giao thông đối với đường do huyện, thành phố quản lý. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố chủ trì, tổ chức thẩm định an toàn giao thông.

3. Việc thẩm định an toàn giao thông của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được thực hiện trên cơ sở báo cáo thẩm tra an toàn giao thông của tổ chức tư vấn thẩm tra an toàn giao thông.

**Điều 13. Thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

c) Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

d) Gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép thi công công trình;

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công: Sở Giao thông Vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu công trình xây dựng làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ.

**Điều 14. Thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương**

1. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào đường địa phương, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để bảo đảm công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành;

d) Gửi hồ sơ đã được phê duyệt đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để quản lý kiểm tra.

3. Sau khi dự án, công trình nút giao được phê duyệt, trước khi tiến hành thi công xây dựng, đơn vị thi công phải xin cấp phép thi công nút giao trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

4. Chủ đầu tư và đơn vị thi công chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững của công trình đường bộ.

5. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 15. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

5. Xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, thảm họa gây ra trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

6. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ, lực lượng công an và chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.



7. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

8. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân khai chi tiết nguồn vốn được bố trí.

9. Hướng dẫn về tốc độ, tải trọng cho phép chạy trên đường, cấp giấy phép các loại xe quá khổ, quá tải, bánh xích theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải.

### **Điều 16. Công an tỉnh có trách nhiệm**

1. Chỉ đạo lực lượng công an tổ chức tuần tra kiểm soát trên đường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

3. Chỉ đạo công an cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn, chiếm, tái lấn chiếm hành lang đường bộ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch và quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư ngoài ngân sách của Nhà đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị, Thông tư số 16/2009/TT-BXD, ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn công trình đường bộ; hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, sử dụng đất hành lang giao thông theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương hướng dẫn việc thực hiện xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ;

b) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho việc quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh và nguồn vốn hỗ trợ đối với đường giao thông nông thôn bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

7. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và Sở Xây dựng trong việc cấp phép lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

9. Các chủ đầu tư khi lập quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình liên quan đến hành lang an toàn đường bộ phải được chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Cơ quan quản lý đường bộ phải xem xét và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

## **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

### **1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện, thành phố quản lý;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ;

d) Phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đường bộ, xử lý lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả Quốc lộ, các tuyến đường tỉnh trên địa bàn quản lý);

đ) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình giao thông được phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, thảm họa gây ra;

e) Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường xã theo đúng quy định hiện hành.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp xã:**

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc xã quản lý;

b) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ; bảo vệ các mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn, chiếm; phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang

an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị trên địa bàn quản lý);

đ) Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị tại chỗ để bảo vệ công trình giao thông theo phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, thảm họa gây ra.

### **Điều 19. Trách nhiệm bảo vệ công trình giao thông đường bộ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình giao thông đường bộ**

1. Các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công trên các tuyến đường theo dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ trong suốt thời gian thi công kể từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao lại tuyến đường cho đơn vị quản lý khai thác.

2. Các chủ đầu tư khi bàn giao công trình đã hoàn thành cho đơn vị quản lý phải bàn giao đầy đủ hồ sơ giải phóng mặt bằng, mốc giải phóng mặt bằng và mốc chỉ giới hành lang đường bộ (mốc lộ giới) nếu có.

### **Điều 20. Phối hợp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Việc xây dựng công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ phải được thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Việc xây dựng công trình đường bộ có liên quan đến công trình thủy lợi phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý công trình thủy lợi.

2. Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan phòng, chống lụt, bão, chống hạn, chống úng có thể sử dụng công trình giao thông đường bộ để thực hiện và có trách nhiệm khôi phục nguyên trạng thái ban đầu của công trình giao thông đường bộ.

3. Trường hợp cơ quan quản lý công trình đường bộ và cơ quan quản lý công trình thủy lợi đều có kế hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình, thì việc xây dựng mới, cải tạo nâng cấp công trình phải kết hợp với nhau.

4. Việc xây dựng công trình mới làm ảnh hưởng đến độ bền vững của công trình có trước hoặc làm trở ngại đến tác dụng của công trình đó thì cơ quan chủ quản công trình xây dựng mới phải có biện pháp xử lý bằng kỹ thuật theo sự thỏa thuận của cơ quan chủ quản công trình cũ bị ảnh hưởng và chịu phí tổn để sửa chữa, khôi phục. Nếu đồng thời muốn cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình có trước, thì cơ quan chủ quản công trình cũ phải đầu tư phần nâng cấp, mở rộng.

5. Việc quản lý, sử dụng những đoạn đê vừa là đường giao thông, vừa là đê phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ đê điều và pháp luật về bảo vệ công trình giao thông đường bộ trên nguyên tắc ưu tiên hàng đầu cho việc đảm bảo an toàn đê điều.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 21. Điều khoản thi hành

Những quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung khác có liên quan chưa được quy định trong quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

#### Điều 22. Tổ chức thực hiện

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh để tổ chức thực hiện.

Các sở, ngành trong tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng